

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18/3/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THƯỢNG P, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/10.

Bố: Nguyễn Thành N; Mẹ: Lương Thị P (Đều đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Nguyễn Thượng P 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 01/6/2019 P chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2005/HSST ngày 25/01/2005, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Nguyễn Thượng P 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2006/HSST ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Nguyễn Thượng P 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 30/3/2006, Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phạt tiền 200.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/12/2020 đến nay.

* *Bị hại*: Ông Trần Văn D, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*:

- Anh Hứa Văn T, sinh năm 1970; anh Lã Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bị cáo có mặt, bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2020, Nguyễn Thượng P đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Thành ở thôn A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đến nơi, P gặp anh Phạm Văn H đang chơi ở đó, P vào ngồi chơi cùng với anh Thành và anh H. Khoảng 09 giờ cùng ngày, P hỏi mượn anh H chiếc xe máy nhãn hiệu Galaxy (xe không đeo biển số) dựng ngoài sân nhà anh Thành, P nói là đi có việc một lúc, anh H đồng ý. Sau khi mượn được xe, P điều khiển đi đến địa phận xã K, huyện K mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến dãy nhà cho thuê trọ của gia đình bà Lã Thị B tại thôn L, xã K; thấy cổng mở, P dựng xe máy ở ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong quan sát thấy dãy nhà trọ bên tay trái theo hướng đi chỉ có phòng số 5 ở cuối dãy do bà Vũ Thị Y thuê trọ đang mở cửa. P đi đến gần và nhìn vào phòng số 5 thì thấy bà Y đang ngồi nấu cơm ở bếp phía cuối phòng, quay lưng ra cửa; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C2-16GB của ông Trần Văn D đang cắm sạc pin để trên mặt bàn nhựa kê sát tường, cách cửa ra vào

khoảng 1,5 mét. P đi vào trong phòng, cầm chiếc điện thoại nêu trên rút ra khỏi sạc pin rồi đi ra đến gần cửa phòng, cách chiếc bàn nhựa khoảng 01 mét thì lúc này ông D đang nằm trên giường kê sát tường phía đối diện với chiếc bàn nhựa phát hiện và quát. Nghe thấy tiếng ông D quát, P quay lại để chiếc điện thoại trên mặt bàn nhựa và bỏ chạy ra ngoài được khoảng 03 mét thì bị ông D đuổi theo, hô hoán người dân ở gần đó cùng bắt giữ được P rồi đưa P đến công an xã K làm việc và bàn giao vật chứng là chiếc điện thoại di động cùng chiếc xe máy P mượn của anh H.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 03/12/2020 kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C2-16GB trị giá 1.245.760 đồng. Ngày 08/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C2-16GB cho ông Trần Văn D, ông D không yêu cầu P phải bồi thường thiệt hại.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không chứng minh được anh Phạm Văn H cho P mượn xe máy để P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn H khai chiếc xe máy nhãn hiệu Galaxy nêu trên anh H mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, không có giấy tờ xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên đăng ký biển số 34B1-081.02, là tài sản của chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1978, trú tại: thôn H, xã K, huyện K bị kẻ gian trộm cắp vào thời gian khoảng tháng 10/2020 (tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Galaxy trị giá 500.000 đồng). Ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại chị T chiếc xe máy bị trộm cắp.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 04/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thượng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt; quá trình điều tra xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và đề nghị gì khác.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thượng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thượng P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2020, tại thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Thượng P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C2-16GB trị giá 1.245.760 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thượng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 03 lần bị pháp luật trừng trị, cải tạo về hành vi chiếm đoạt tài sản; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ không đủ định lượng giá trị tài sản cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do trước đó đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích; bố mẹ đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thượng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Thượng P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2020.

- *Án phí:* Nguyễn Thượng P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại;

Chu Văn Nghĩa